

Khi giao kết hợp **đồng thương mại** thì chủ thể đều muốn **hợp đồng** đảm bảo được tính pháp lý để dễ dàng thực hiện, đảm bảo mang lại lợi nhuận và tăng cường hợp tác, phát triển các mối quan hệ đối tác. Tuy nhiên trong một số trường hợp, vì nhiều lý do khác nhau mà **hợp đồng thương mại bị tuyên vô hiệu**. Vì vậy, để đảm bảo **an toàn pháp lý** cũng đảm bảo lợi ích cho các bên, sau đây Luật sư sẽ tư vấn về [Các vấn đề về vô hiệu trong hợp đồng thương mại](#).



Căn cứ pháp lý để tuyên bố hợp đồng thương mại bị vô hiệu Về chủ thể
Hợp đồng thương mại bị tuyên vô hiệu khi chủ thể không đáp ứng theo quy định tại Bộ luật Dân sự, theo đó:

- Đối với cá nhân: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015, chủ thể tham gia giao dịch dân sự phải có năng lực hành vi dân sự.
- Đối với người đại diện: Theo quy định tại Điều 142, Điều 143 Bộ luật Dân sự 2015 thì hợp đồng sẽ bị vô hiệu khi người đại diện ký kết hợp đồng không có thẩm quyền ký hoặc người đại diện xác lập hợp đồng vượt quá phạm vi đại diện.

Về nội dung và mục đích của hợp đồng

Theo Điểm c Khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 quy định nội dung và mục đích của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức của xã hội.

Điều 118 Bộ luật Dân sự 2015 định nghĩa: Mục đích của giao dịch dân sự là lợi ích mà chủ thể mong muốn đạt được khi xác lập giao dịch đó.

Điều 123 Bộ luật Dân sự 2015 định nghĩa:

- Điều cấm của luật là những quy định của luật không cho phép chủ thể thực hiện những hành vi nhất định.
- Đạo đức xã hội là những chuẩn mực ứng xử chung trong đời sống xã hội, được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng.

Về hình thức

Theo Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về hình thức của hợp đồng như sau:

- Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể.
- Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản.
- Trường hợp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân theo quy định đó.

Theo đó, hình thức của hợp đồng không đúng với quy định trên thì sẽ bị vô hiệu. Tuy nhiên, có những trường hợp ngoại lệ được quy định tại Điều 129 Bộ luật Dân sự 2015 như sau:

Những văn bản xác lập sai quy định hoặc văn bản vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực vẫn có hiệu lực khi một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó.

>>Xem thêm: [Hợp Đồng Thương Mại Bị Tuyên Vô Hiệu Khi Nào?](#)

Các trường hợp cụ thể của hợp đồng thương mại bị vô hiệu

Các trường hợp hợp đồng thương mại vô hiệu cụ thể được quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 từ Điều 123 đến Điều 129 và Điều 408 Bộ luật Dân sự 2015, đó là:

- Hợp đồng vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội (Điều 123);
- Hợp đồng vô hiệu do giả tạo (Điều 124);
- Hợp đồng vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện (Điều 125);
- Hợp đồng vô hiệu do bị nhầm lẫn (Điều 126);
- Hợp đồng vô hiệu do bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép (Điều 127);
- Hợp đồng vô hiệu do người xác lập không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình (Điều 128);
- Hợp đồng vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức (Điều 129);
- Hợp đồng vô hiệu do có đối tượng không thể thực hiện được (Điều 408).



Các trường hợp cụ thể của hợp đồng thương mại bị vô hiệu
Hậu quả pháp lý và xử lý hậu quả pháp lý khi hợp đồng vô hiệu
(Điều 131 Bộ luật Dân sự 2015)

Về giá trị pháp lý của hợp đồng:

Hợp đồng vô hiệu có hệ quả là:

- Không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ các bên kể từ thời điểm giao kết
- Làm cho Hợp đồng không có giá trị pháp lý kể từ thời điểm giao kết, cho dù Hợp đồng đã được thực hiện trên thực tế hay chưa.

Về mặt lợi ích vật chất:

Khi Hợp đồng bị vô hiệu thì các bên phải khôi phục lại tình trạng bên đầu, hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì hoàn trả bằng tiền, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do Hợp đồng bị vô hiệu:

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 131 Bộ luật Dân sự 2015, người có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại khi hợp đồng vô hiệu theo mức độ lỗi của mình gây ra. Mức bồi thường thiệt hại cụ thể là bao nhiêu thì do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì có thể khởi kiện ra Tòa án và Tòa án sẽ xác định mức bồi thường dựa trên thiệt hại thực tế xảy ra và mức độ lỗi của chủ thể gây thiệt hại đó.

Người có quyền có thể yêu cầu người có lỗi dẫn tới hợp đồng vô hiệu phải bồi thường cho mình những thiệt hại cho lợi ích mà lẽ ra mình sẽ được hưởng do hợp đồng mang lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 419 Bộ luật này.

Theo Khoản 3 Điều 419 Bộ luật Dân sự 2015, trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hợp đồng bao gồm việc bồi thường các thiệt hại về tinh thần.

Xử lý các khoản lợi thu được từ Hợp đồng vô hiệu:

- Hoàn trả các lợi ích thu được từ hợp đồng vô hiệu.
- Khoản 3 Điều 131 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: Bên ngay tình trong việc thu hoa lợi, lợi tức không phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức đó. Theo đó, nếu những hoa lợi, lợi tức thu được từ việc tuyên bố Hợp đồng vô hiệu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu thì chủ sở hữu mới được nhận lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi hợp đồng bị vô hiệu:

Trong một số trường hợp, theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Dân sự 2015 Tòa án có thể xem xét để bảo vệ quyền lợi của người ngay tình:

- Trong trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng tài sản giao dịch là động sản không phải đăng ký quyền sở hữu đã được chuyển giao bằng một giao dịch khác cho người thứ ba ngay tình thì giao dịch với người thứ ba vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại Điều 167 Bộ luật Dân sự 2015.
- Trong trường hợp tài sản giao dịch là bất động sản hoặc là động sản phải đăng ký mà chưa được đăng ký quyền sở hữu đã được chuyển giao bằng một giao dịch khác cho người thứ ba ngay tình thì giao dịch với người thứ ba bị vô hiệu, trừ trường hợp người thứ ba ngay tình nhận được tài sản này thông qua bán đấu giá hoặc giao dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó người này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa.

>>Xem thêm: [Dịch Vụ Luật Sư Giải Quyết Tranh Chấp Hợp Đồng Thương Mại](#)

Dịch vụ luật sư soạn thảo hợp đồng thương mại của Công ty Luật Long Phan PMT: *Nội dung công việc thực hiện*

- Soạn thảo hợp đồng theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với quy định của pháp luật
- Chính sửa dựa theo hợp đồng theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với quy định của pháp luật
- Tư vấn trực tiếp hoặc bằng thư điện tử về hợp đồng và các vấn đề pháp lý liên quan đến hợp đồng
- Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng và các vấn đề liên đến tranh chấp hợp đồng
- Đại diện doanh nghiệp tham gia giải quyết tranh chấp hợp đồng (phụ lục)

Thời hạn giải quyết

- Đối với những Hợp đồng liên quan đến nội bộ công ty, hợp đồng dịch vụ, mua bán đơn giản thời hạn giải quyết là ba (03) ngày đối với bản tiếng Việt, kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin từ khách hàng; nếu bản Tiếng Anh cần thêm tối đa ba (03) ngày để xử lý.
- Đối với hợp đồng yêu cầu có tính chuyên môn, kỹ thuật cao như: Hợp đồng liên quan đến lĩnh vực xây dựng, liên doanh, thầu ... cần bảy (07) ngày để thực hiện.
- Những Hợp đồng khách hàng cần phải xử lý gấp trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm nhận đầy đủ thông tin thì mức phí gấp hai (02) lần mức phí tại mục 2; nếu cần xử lý gấp trong vòng 24 giờ thì mức phí gấp ba (03) lần mức phí tại mục 2.

Liên hệ để được hỗ trợ

Công ty Luật Long Phan PMT luôn luôn sẵn sàng tiếp nhận các ý kiến của Quý doanh nghiệp để giải đáp các thắc mắc trong thời gian nhanh nhất có thể. Mọi thông tin của khách hàng luôn được lắng nghe qua các nguồn sau:

Email : pmt@luatlongphan.vn

Hotline : 1900.63.63.87

Fanpage : LUẬT LONG PHAN

Zalo : LONG PHAN PMT LAW FIRM – 0819.700.748

Trụ sở và Văn phòng làm việc:

Trụ sở công ty : Tầng 14 Tòa nhà HM Tower, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP.HCM.

Văn phòng giao dịch : 277/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.



Dịch vụ Luật sư soạn thảo hợp đồng

>>>Xem thêm: [Dịch Vụ Tư Vấn Soạn Thảo Đàm Phán Ký Kết Hợp Đồng](#)

Trên đây là nội dung tư vấn về Các vấn đề về vô hiệu trong hợp đồng thương mại. Nếu gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến vấn đề này hoặc có nhu cầu tìm sự hỗ trợ từ **[LUẬT SƯ HỢP ĐỒNG](#)** để đảm bảo độ an toàn pháp lý tránh mất thời gian của các bên, quý đọc giả vui lòng liên hệ với chúng tôi qua HOTLINE: **1900.63.63.87**. Xin cảm ơn.

**Lưu ý: Nội dung tư vấn trên đây chỉ mang tính tham khảo. Tùy từng thời điểm và đối tượng khác nhau mà nội dung tư vấn trên có thể sẽ không còn phù hợp. Mọi thắc mắc, góp ý xin vui lòng liên hệ về email: pmt@luatlongphan.vn hoặc info@luatlongphan.vn.*